

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG
Số: 122/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

C, ngày 05 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 158/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn K, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 122, khu phố L, phường T, thị xã A, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Anh Nguyễn T, sinh năm 1986; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã Y, huyện B, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ nơi đăng ký tạm trú: Tổ 12, khu phố 2, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn K và anh Nguyễn T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Chị Nguyễn K và anh Nguyễn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2014, quyền số

01/2014 do Ủy ban nhân dân xã Y, huyện B, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 12/3/2014 cho chị Nguyễn K và anh Nguyễn T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn T, sinh ngày 28/8/2015 cho chị Nguyễn K tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị Nguyễn K không yêu cầu anh Nguyễn T cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn T.

Anh Nguyễn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn K, anh Nguyễn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn K phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình; anh Nguyễn T phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình. Chị Nguyễn K tự nguyện nộp thay cho anh Nguyễn T 75.000 đồng, tổng cộng số tiền chị Nguyễn K phải nộp là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2016/0025157 ngày 16/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương. Chị Nguyễn K được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- UBND xã Y, huyện B, tỉnh Kiên Giang;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Lê Cẩm Hằng